TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LỮ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982

HKTT: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Hoàng Thị D, sinh ngày 02/7/2006
- Cháu Hoàng Thanh P, sinh ngày 06/10/2012.

Người đại diện hợp pháp cho cháu D, cháu P: Anh Hoàng Văn D và chị Trần Thị T - là bố, mẹ đẻ của hai cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn

D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Thị D, sinh ngày 02/7/2006 và cháu Hoàng Thanh P, sinh ngày 06/10/2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cả hai cháu D và P kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T nhưng được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, công sức, công nợ:*** Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0004560 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả chị T số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện L;
-Chi cục THA dân sự huyện;
-UBND xã T (GCNKH ngày 01/12/2005);
-Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
-Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Minh Ngọc